

Số: **221/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2025 về việc “*Ly hôn*”, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Dương Hoài A** sinh năm: 1993;

Nơi ĐKTT: Số ab ngõ cd phố K, phường H, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Quốc T** sinh năm: 1991;

Nơi ĐKTT: Số 17 gác 143/45, tổ 13, phường N, Hà Nội.

XÉT THẤY:

Ngày 22/8/2025, anh Trần Quốc T có đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố “ Chia tài sản chung” giữa anh Trần Quốc T và chị Dương Hoài A. Xét, nguyện vọng xin rút toàn bộ yêu cầu “ Chia tài sản chung” của anh Trần Quốc T là tự nguyện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần được chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Hoài A và anh Trần Quốc T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về con chung: Chị Dương Hoài A và anh Trần Quốc T có 01 (Một) con chung là: - Cháu **Trần Phương L**, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2018.

Giao cháu Trần Phương L cho chị Dương Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về trách nhiệm cấp dưỡng: Anh Trần Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu Trần Phương L đủ 18 tuổi tròn hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung:

2.1. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu " Chia tài sản chung" của anh Trần Quốc T.

2.2. Chị Dương Hoài A và anh Trần Quốc T tự thỏa thuận xong về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Vợ chồng không có vay nợ chung.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. Về án phí:

Chị Dương Hoài A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Hoài A đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí LHST tại Biên lai thu tiền số 47097 ngày 26/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực X – Hà Nội). Nay chuyển thành án phí.

Hoàn trả anh Trần Quốc T số tiền 24.000.000 (Hai mươi tư triệu) đồng tạm ứng án phí Chia tài sản chung đã nộp tại Biên lai thu tiền số 75886 ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực X – Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực X – Hà Nội;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C

